

Số: 463 /QĐ-UBND

Sông Công, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách
phường Sông Công quý III năm 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG SÔNG CÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Thông tư số 49/2024/TT-BTC ngày 16/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, kế hoạch - tài chính ngân sách 03 năm 2025-2027;

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 29/9/2025 của HĐND phường Sông Công về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước phường Sông Công năm 2025;

Xét đề nghị của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách phường Sông Công quý III năm 2025 (Theo các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND - UBND phường, thủ trưởng các phòng, ban, ngành, đoàn thể, các trường, đơn vị sự nghiệp và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tài chính Thái Nguyên;
- TT Đảng ủy - Thường trực HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể TP phường;
- Trang thông tin điện tử phường;
- Lưu: VP, KTHT&ĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Trung Hoà

THUYẾT MINH

Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi Ngân sách Nhà nước phường Sông Công Quý III năm 2025

1. Triển khai thực hiện Nghị quyết HĐND phường về nhiệm vụ thu chi ngân sách năm 2025

Thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 22/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; Thông tư số 49/2024/TT-BTC ngày 16/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, kế hoạch - tài chính ngân sách 03 năm 2025-2027.

Ngay sau khi có Nghị quyết HĐND tỉnh, UBND phường đã ban hành Quyết định số 182/QĐ-UBND ngày 05/8/2025 về việc giao giao dự toán ngân sách nhà nước phường Sông Công năm 2025, Quyết định số 411/QĐ-UBND ngày 29/9/2025 về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước phường Sông Công năm 2025.

2. Nguyên tắc xây dựng dự toán

- Xây dựng dự toán chi NSNN năm 2025 theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, các Luật có liên quan; các quy định của pháp luật về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ĐTPT, chi thường xuyên ngân sách nhà nước; thực hiện công khai, minh bạch, tiết kiệm chi thường xuyên để bổ sung chi đầu tư phát triển; đảm bảo các chế độ, chính sách an sinh xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh trật tự an toàn xã hội.

3. Đánh giá kết quả thực hiện thu chi NSNN Quý III năm 2025

3.1. Dự toán thu ngân sách nhà nước

Ngay sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, UBND phường đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị phối hợp với các cấp, các ngành triển khai đồng bộ các giải pháp thu ngân sách trên địa bàn; chủ động rà soát các nguồn thu, xây dựng kế hoạch thu chi tiết theo từng sắc thuế.

Trong thời gian qua, mặc dù chịu ảnh hưởng của thiên tai, bão lũ; việc thực hiện các chính sách miễn, giảm thuế và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước đã tác động không nhỏ đến kế hoạch thu ngân sách các tháng đầu năm năm 2025. Tuy nhiên, với sự quan tâm, tạo điều kiện của tỉnh; sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Đảng uỷ, HĐND-UBND phường; sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị và sự đồng thuận của nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn, phường đã nỗ lực vượt qua khó khăn, hoàn thành kế hoạch thu ngân sách, bảo đảm nguồn lực tài chính phục vụ thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

* Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2025 của phường là: 299.771 triệu đồng, thu NSNN trên địa bàn quý III đạt: 228.561 triệu đồng, bằng 76% kế hoạch tỉnh và phường giao. Trong đó:

+ Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước: 914 triệu đồng, bằng 116% kế hoạch tỉnh và phường giao.

+ Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt: 2.290 triệu đồng, bằng 229% kế hoạch tỉnh và phường giao.

+ Thu từ khu vực dịch vụ ngoài quốc doanh đạt: 30.459 triệu đồng, bằng 93% kế hoạch tỉnh và phường giao.

+ Thuế thu nhập cá nhân đạt: 6.207 triệu đồng, bằng 86% kế hoạch tỉnh và phường giao.

+ Lệ phí trước bạ đạt: 9.057 triệu đồng, bằng 108% kế hoạch tỉnh và phường giao.

+ Thu phí, lệ phí đạt: 768 triệu đồng, bằng 28% kế hoạch tỉnh và phường giao.

+ Thu tiền sử dụng đất đạt: 161.713 triệu đồng, bằng 80% kế hoạch tỉnh và phường giao.

+ Tiền cho thuê đất, mặt nước đạt: 8.636 triệu đồng, bằng 26% kế hoạch tỉnh và phường giao.

+ Thu khác ngân sách đạt: 6.985 triệu đồng, bằng 77% kế hoạch tỉnh và phường giao.

+ Thu tiền cho thuê và bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước đạt 33 triệu đồng.

+ Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác đạt 940 triệu đồng.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

3.2 Chi ngân sách nhà nước

Dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 của phường: 603.647 triệu đồng. Kết quả thực hiện chi NSNN Quý III đạt: 111.316 triệu đồng, bằng 18% kế hoạch tỉnh và phường giao. Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển đạt: 46.976 triệu đồng, bằng 28% kế hoạch.

- Chi thường xuyên đạt: 64.340 triệu đồng, bằng 29% kế hoạch.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Nhìn chung chi ngân sách phường cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đảm bảo hoạt động của bộ máy nhà nước trên địa bàn, thực hiện đầy đủ các chính sách an sinh xã hội, các chế độ, chính sách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các chính sách khác theo quy định. Kết quả các đơn vị trên địa bàn phường đã tích cực triển khai thực hiện các nhiệm vụ

được giao, quản lý, điều hành ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, cắt giảm nhưng nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết, cấp bách.

Đối với chi đầu tư phát triển (chi đầu tư xây dựng cơ bản): thực hiện theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn thực hiện. Tuy nhiên do tiến độ triển khai dự án chậm, vướng mắc về thủ tục pháp lý chuẩn bị đầu tư, bồi thường GPMB,...

Đối với chi thường xuyên: chi thường xuyên được điều hành thực hiện theo dự toán được giao, cơ bản đáp ứng được yêu cầu thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh, đảm bảo hoạt động của bộ máy nhà nước trên địa bàn, thực hiện đầy đủ các chính sách về an sinh xã hội, các chế độ, chính sách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các chính sách khác theo quy định hiện hành.

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2025(Kèm theo Quyết định số: 063/QĐ-UBND ngày 15/10/2025 của UBND phường Sông Công)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ III	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3=2/1
I	TỔNG SỐ THU	603.647	216.948	36
1	Các khoản thu phường hưởng 100%			
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ			
3	Thu bổ sung	396.230	216.948	55
	- Bổ sung cân đối	24.774	18.581	75
	- Bổ sung có mục tiêu	371.456	198.368	53
4	Thu chuyển nguồn	115.804		-
5	Thu kết dư ngân sách	91.613		-
II	TỔNG SỐ CHI	603.647	111.316	18
1	Chi đầu tư phát triển	169.984	46.976	28
2	Chi thường xuyên	218.993	64.340	29
3	Dự phòng	6.253	-	-
4	Chi đảm bảo ATGT	192	-	-
5	Chi thực hiện CTMTQG (nguồn NSTW)	808	-	-
6	Chi từ nguồn chuyển nguồn	115.804	-	-
7	Chi từ nguồn kết dư	91.613	-	-

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: 96/QĐ-UBND ngày 13/10/2025 của UBND phường Sông Công)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ III		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	903.418	603.647	445.509	216.948	49	36
I	Các khoản thu 100%	1.070	-	1.499	-	140	
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.070		559		52	
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác			940			
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
	Thu khác						
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	298.701	-	227.062	-	76	
1	Các khoản thu phân chia	11.148	-	9.825	-	88	
	- Phí, lệ phí	2.768		768		28	
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh						
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	8.380		9.057		108	
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	287.553	-	217.237	-	76	
	Thu DNNN địa phương quản lý	790		914		116	
	Thu DN có vốn đầu tư nước ngoài	1.000		2.290		229	
	Thu ngoài quốc doanh	32.900		30.459		93	
	Thuế thu nhập cá nhân	7.225		6.207		86	
	Thu tiền sử dụng đất	203.121		161.713		80	
	Thu tiền thuê đất	33.445		8.636		26	
	Thu khác ngân sách	9.072		6.985		77	

	Thu tiền cho thuê và bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước			33			
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn	115.804	115.804	-	-	-	-
V	Thu kết dư ngân sách năm trước	91.613	91.613	-	-	-	-
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	396.230	396.230	216.948	216.948	55	55
	- Bổ sung cân đối	24.774	24.774	18.581	18.581	75	75
	- Bổ sung có mục tiêu	371.456	371.456	198.368	198.368	53	53

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: 463/QĐ-UBND ngày 13/10/2025 của UBND phường Sông Công)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ III			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	XDCB	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	XDCB	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	603.647	372.291	231.355	111.316	46.976	64.340	18	13	28
	Trong đó:									
1	Chi sự nghiệp Giáo dục và đào tạo	70.048	800	69.248	40.106		40.106	57	0	58
2	Chi sự nghiệp kinh tế	376.665	358.066	18.599	43.549	43.292	257	12	12	1
3	Chi sự nghiệp môi trường	8.231		8.231	19		19	0		0
4	Chi sự nghiệp Văn hóa	6.873		6.873	599		599	9		9
5	Chi sự nghiệp Thể dục - thể thao	2.432		2.432	-			0		0
6	Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình	4.668	2.883	1.785	2.883	2.883		62	100	0
7	Chi quản lý hành chính	84.814	10.543	74.271	15.915	802	15.113	19	8	20
8	Chi đảm bảo xã hội	21.363		21.363	5.496		5.496	26		26
9	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	-		-	-					
10	Chi công tác an ninh, trật tự	3.868		3.868	1.283		1.283	33		33
11	Chi công tác quốc phòng	8.108		8.108	1.284		1.284	16		16
11	Chi y tế, dân số và gia đình	2.426		2.426	183		183	8		8
12	Chi khác ngân sách	1.527		1.527	-			0		0

13	Chi dự phòng ngân sách	7.557		7.557	-			0		0
14	10% tổng số thu từ tiền sử dụng đất để chi cho công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính thường xuyên theo Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ	5.068		5.068	-			0		0